TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 663/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v "Ly hôn giữa chị E và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Ngọc Thúy

Bà Vũ Thị Hiệp

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 517/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Lượm E, sinh năm 1979 (có mặt); Địa chỉ: 42 đường B, phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 171/1 đường V, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Anh L, sinh năm 1968 (có mặt); Địa chỉ: 42 đường B, phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 13/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Lượm E trình bày: Chị và anh Lâm Anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo

giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2001 ngày 30/3/2001, có 01 con chung tên Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001.

Sau khi cưới, chị E và anh L sống tại nhà gia đình chồng. Ngay ngày cưới đã phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về tính tình, chị E cảm thấy anh L không tôn trọng chị nhưng cố chịu đựng và tiếp tục chung sống, tuy nhiên chị E không hòa hợp được với gia đình chồng, có đề nghị anh L ra thuê nhà ở riêng nhưng anh không đồng ý. Đến giữa năm 2013, anh L bị tai biến. Chị E và gia đình chị đã tận tình chăm sóc, tập luyện để anh L phục hồi. Tuy nhiên, đến cuối năm 2013 thì anh L bị tai nạn giao thông dẫn đến việc anh không còn khả năng lao động cho đến nay. Kể từ thời điểm đó, chị E vừa là lao động chính trong gia đình vừa phải chăm sóc chồng con. Anh L đã không thương yêu chị mà còn thay đổi tính tình, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm chị nhưng vì thương chồng, con nên chị đã cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, đến đầu năm 2015 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, xúc phạm lẫn nhau, do không chịu đựng được nên chị E đã ra ngoài thuê nhà sống riêng, thỉnh thoảng thì chị E có về thăm con. Đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên gay gắt và đã ly thân cho đến nay. Từ đầu năm 2016 đến nay, chị E đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân quận S nhưng sau đó suy nghĩ lại và đã rút đơn, tạo điều kiện cho anh L thay đổi tính tình nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, chị Bùi Thị Lượm E xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lâm Anh L.

Về con chung: Chị Bùi Thị Lượm E giao con chung tên Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 cho anh Lâm Anh L nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi thành niên, bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2017 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lâm Anh L trình bày: Anh L xác nhận lời trình bày của chị Bùi Thị Lượm E về thời gian sống chung, con chung, về thời gian xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Từ sau khi cưới thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp về tính tình, về quan điểm sống, về phong tục tập quán nhưng sau đó vợ chồng tự hòa giải và tiếp tục chung sống. Do từ năm 2013, anh L bị bệnh tai biến, sau đó bị tai nạn giao thông nên không còn khả năng lao động, tính tình có thay đổi, vợ chồng thường xảy ra gây cãi, không có niềm tin dành cho nhau dẫn đến xô xát, có gia đình hai bên đến can thiệp khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên gay gắt và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Lâm Anh L xác định vẫn còn tình cảm với chị Bùi Thị Lượm E nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giả sử trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Lâm Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Vĩnh Q,

sinh ngày 07/02/2001 cho đến khi thành niên. Anh L đồng ý với cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng của chị E. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thực hiện kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị đơn anh Lâm Anh L không đồng ý ly hôn. Giả sử trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh L yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 cho đến khi thành niên, yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, anh L không có yêu cầu gì khác. Nguyên đơn chị Bùi Thị Lượm E kiên quyết xin ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, giáo dục, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Ngoài ra chị E không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Lượm E được ly hôn với anh Lâm Anh L. Về con chung: Giao con chung tên Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 cho anh Lâm Anh L nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, chị Bùi Thị Lượm E cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Lượm E thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Lượm E đối với bị đơn anh Lâm Anh L có nơi cư trú tại quận S nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L phát sinh từ năm 1999, đến năm 2001 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có

thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn chị Bùi Thị Lượm E trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 1999 do không hòa hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng không có sự tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau, anh L thường chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình chị nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi. Từ đầu năm 2017 hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân cho đến nay. Từ năm 2016, chị E đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh L rồi rút đơn để tạo cơ hội cho anh sửa đổi tính tính nhưng không có kết quả. Nay chị Bùi Thị Lượm E xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lâm Anh L.

Phía bị đơn anh Lâm Anh L xác nhận từ năm 1999 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về tính tính, về quan điểm sống, về phong tục tập quán, do anh bận đi làm nên thiếu sự quan tâm đến chị E về mọi mặt nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi dẫn đến xô xát. Từ đầu năm 2017 vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân cho đến nay nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn và sự xác nhận của bị đơn thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị E, anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh L thường chửi mắng, xúc phạm chị E, mặc dù chị E đã tạo điều kiện để anh L sửa đổi tính tình, vợ chồng cùng vun đắp cho cuộc sống gia đình nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và đã ly thân cho đến nay. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng chị E, anh L hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng không thành. Phía bị đơn anh Lâm Anh L không đồng ý ly hôn nhưng không sửa đổi được tính tình, không thuyết phục được nguyên đơn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên lý do không đồng ý ly hôn của anh L là không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

[5]. Về con chung: Hiện nay cháu Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 đang sống cùng anh Lâm Anh L và có nguyện vọng được sống cùng ba thể hiện tại biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 07/8/2017. Anh L có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Vì lợi ích về mọi mặt của trẻ, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 cho anh L nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, chị E cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lượm E phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L. Giấy chứng nhận kết hôn số số 52, quyển số 01/2001 ngày 30/3/2001 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lâm Vĩnh Q, sinh ngày 07/02/2001 cho anh Lâm Anh L nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; Chị Bùi Thị Lượm E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Bùi Thị Lượm E có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Lâm Anh L.

Chị Bùi Thị Lượm E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Bùi Thị Lượm E lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lâm Anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Bùi Thị Lượm E.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh Lâm Anh L có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, nếu chị Bùi Thị Lượm E không thi hành hoặc thi hành không đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị E còn phải trả

thêm cho anh L khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lượm E nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027928 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Bùi Thị Lượm E còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Chị Bùi Thị Lượm E và anh Lâm Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận S;
- CCTHADS quận S;
- UBND phường N, quận S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc